

CÔNG BỐ
Giá gốc vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
Thời điểm: Quý III/2025

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Trên cơ sở báo giá của UBND các xã, phường, các tổ chức hoạt động lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức kinh doanh, phân phối, đại lý bán hàng cho các nhà sản xuất vật liệu xây dựng ngoài địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng quý III năm 2025;

Giá công bố dùng để áp dụng trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch để phòng chống lãng phí, thất thoát trong hoạt động đầu tư xây dựng, giá công bố là giá trên phương tiện vận chuyển bên mua chưa có thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, đơn vị thẩm định có trách nhiệm lựa chọn loại vật liệu xây dựng thông dụng, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, phổ biến trên thị trường khi lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu

khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng đảm bảo tiết kiệm chi phí, hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án.

Trường hợp giá vật liệu xây dựng công trình chưa được tính đến hiện trường công trình thì được tính thêm chi phí vận chuyển theo các quy định hiện hành. Đối với các loại vật liệu xây dựng không có trong công bố giá này, Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, đơn vị thẩm định xác định giá vật liệu xây dựng trên cơ sở:

- Lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng xây dựng (không áp dụng đối với các loại vật liệu lần đầu xuất hiện trên thị trường chỉ có duy nhất trên thị trường).

- Trường hợp sử dụng vật liệu ngoài danh mục nhưng cùng chủng loại với các loại vật liệu có trong Công bố giá để lập dự toán thì vật liệu đó phải phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giá không được phép cao hơn trong công bố giá.

- Tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã được sử dụng ở công trình khác. Bảng công bố giá được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng (<https://soxaydung.caobang.gov.vn>), đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập vào địa chỉ trên để lấy thông tin.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

(Đính kèm Bảng công bố giá vật liệu xây dựng quý III năm 2025)

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND xã, phường;
- Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC&VLXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Triệu Đình Dũng

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (*)
<1>	<2>	<3>	<4>	<5>	<6>	<7>	<8>	<9>	<10>	<11>	<12>
	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng	Cái								3.286.000
		Đèn Led EPSILON-100W, DALI	Cái								3.223.000
		Đèn Led IOTA-100W, DALI	Cái								3.608.000
		Đèn Led IOTA-100W, DIM 5 cấp	Cái								3.774.000
		Đèn Led IOTA-120W, DALI	Cái								4.135.000
		Đèn Led IOTA-150W, DALI	Cái								4.721.000
		Đèn Led IOTA-150W, DIM 5 cấp	Cái								3.982.000
		Đèn Led IOTA-180W, DIM 5 cấp	Cái								902.000
		Bộ đèn LED KAPPA-40W, DIM 5 cấp	Cái								1.015.000
		Bộ đèn LED KAPPA-50W, DIM 5 cấp	Cái								1.518.000
		Bộ đèn LED MB-3135 50W NLMT	Cái								1.540.000
		Bộ đèn LED KAPPA-75W, DIM 7 cấp									1.595.000
		Bộ đèn LED KAPPA-90W, DIM 3 cấp	Cái								1.628.000
		Bộ đèn LED KAPPA-99W, DIM 7 cấp	Cái								1.641.000
		Bộ đèn LED MB-3140 60W NLMT	Cái								4.345.000
		Bộ đèn LED KAPPA-100W, DIM 5 cấp	Cái								2.936.000
		Bộ đèn LED MB-3340 80W NLMT	Cái								4.510.000
		Bộ đèn LED KAPPA-120W, DIM 5 cấp	Cái								4.595.000
		Bộ đèn LED KAPPA-125W, DIM 5 cấp	Cái								4.639.000
		Bộ đèn LED KAPPA-150W, DALI	Cái								2.239.000
		Bộ đèn LED KAPPA-150W, DIM 5 cấp	Cái								6.260.000
		Bộ đèn LED KAPPA-160W, DIM 5 cấp	Cái								7.859.000
		Bộ đèn LED KAPPA-200W, DIM 5 cấp	Cái								5.043.000
		Bộ đèn LED LAMDA-100W, DIM 5 cấp	Cái								4.345.000
		Bộ đèn LED MUY-100W, DALI	Cái								1.817.200
		Bộ đèn LED PI-50W, DIM 5 cấp	Cái								1.980.000
		Bộ đèn LED MB-3118 30W NLMT									2.084.000
		Bộ đèn LED PI-75W, DIM 5 cấp	Cái								2.121.000
		Bộ đèn LED PI-90W, DIM 5 cấp	Cái								2.177.000
		Bộ đèn LED PI-110W, DIM 5 cấp	Cái								2.585.000
		Bộ đèn LED PI-100W, DIM 5 cấp	Cái								2.664.000
		Bộ đèn LED MB-3240 100W NLMT	Cái								2.708.000
		Bộ đèn LED PI-110W, DIM 5 cấp	Cái								2.774.000
		Bộ đèn LED PI-120W, DALI	Cái								3.258.000
		Bộ đèn LED PI-120W, DIM 5 cấp	Cái								3.235.000
		Bộ đèn LED PI-150W, DALI	Cái								3.721.000
		Bộ đèn LED PI-150W, DIM 5 cấp	Cái								3.797.000
		Bộ đèn LED PI-160W, DIM 5 cấp									3.872.000
		Bộ đèn LED PI-180W, DIM 5 cấp	Cái								3.982.000
		Bộ đèn LED PI-200W, DIM 5 cấp	Cái								3.982.000
		Bộ đèn LED PI-250W, DALI	Cái								6.253.000
		Bộ đèn LED PI-250W, DIM 5 cấp	Cái								5.018.000
		Bộ đèn LED PHI-150W, DIM 5 cấp	Cái								4.070.000
		Bộ đèn LED CHI-80W, DALI	Cái								4.235.000
		Bộ đèn LED CHI-100W, DALI	Cái								7.050.000
		Bộ đèn LED CHI-120W, DIM 5 cấp	Cái								7.881.200
		Bộ đèn LED CHI-150W, DIM 5 cấp	Cái								8.280.000
		Bộ đèn LED CHI-180W, DIM 5 cấp	Cái								

	Đế cột DC05 + Thân D108	Cái					4.645.000
	Cột DC01 (lắp cho cột thép)	Cái					4.534.000
	Đế cột BANIAN + Thân D108	Cái					5.689.000
	Đế cột NOUVO + Thân D108						3.513.000
	Đế cột DC02 + Thân D76	Cái					
	Chùm đèn cột sân vườn	Cái					1.178.000
	Chùm CH02 (4+1)	Cái					1.026.000
	Chùm CH02 (3+1)	Cái					1.758.000
	Chùm CH04 (4+1)	Cái					1.524.000
	Chùm CH04 (3+1)	Cái					972.000
	Chùm CH06 (4+1)	Cái					834.000
	Chùm CH06 (3+1)	Cái					1.717.000
	Chùm CH07 (4+1)	Cái					1.386.000
	Chùm CH07 (3+1)	Cái					1.358.000
	Chùm CH08 (3+1)	Cái					1.717.000
	Chùm CH11 (3+1)	Cái					1.993.000
	Chùm CH11 (4+1)	Cái					1.593.900
	Chùm CH12	Cái					1.731.000
	Đèn Jupiter	Cái					3.766.000
	Cột Alequyn+Chùm Alequyn (3+1)	Cái					
	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D78	Cái					1.157.000
	Cần đơn MB01-D	Cái					1.595.000
	Cần kép MB01-K	Cái					961.000
	Cần đơn MB02-D	Cái					1.340.000
	Cần kép MB02-K	Cái					686.000
	Cần đơn MB06-D	Cái					1.013.000
	Cần kép MB06-K	Cái					1.079.000
	Cần đơn MB03-D	Cái					1.699.000
	Cần kép MB03-K	Cái					1.378.000
	Cần đơn MB04-D	Cái					1.617.000
	Cần kép MB04-K	Cái					
	Cột thép chiếu sáng - Liền cần đơn	Cái					1.650.000
	Cột bát giác, tròn côn H=4m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái					1.950.000
	Cột bát giác, tròn côn H=5m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái					2.500.000
	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái					2.897.000
	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái					3.262.000
	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái					3.328.000
	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và				4.156.000
	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	TCVN 7722-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002), ISO				3.858.000
	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái	9001:2015/Đèn Led (Mắt				4.735.000
	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon				4.404.000
	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dây 3mm, bích đế 400x400	Cái	3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled				5.033.000
	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái					5.365.000
	Cột bát giác, tròn côn H=11m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái					6.043.000
	Cột bát giác, tròn côn H=11m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái		Công ty TNHH Thiết bị điện và		Giá bán trên địa	7.255.000

25		Cột bát giác, tròn côn H=12m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái	hoặc Lumina Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: ≥110Lm/w; Chống sét 10Kv; Chất liệu: Nhôm, hợp kim/xuất xứ nhập linh kiện Trung Quốc lắp ráp tại Việt Nam)	chiếu sáng và chiếu sáng Miền Bắc/	Việt Nam		bản tính Cao Bằng		
		Thân cột thép chiếu sáng - D78	Cái							1.550.000
		Cột bát giác, tròn côn H=3m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái							1.700.000
		Cột bát giác, tròn côn H=4m, dây 3mm, bích đế 400x400	Cái							2.268.000
		Cột bát giác, tròn côn H=5m, dây 3mm, bích đế 300x300	Cái							3.046.000
		Cột bát giác, tròn côn H=6m, dây 3mm, bích đế 400x400	Cái							3.543.000
		Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3mm, bích đế 400x400	Cái							4.591.000
		Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái							4.653.000
		Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái							5.199.000
		Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái							6.000.000
		Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	Cái							6.598.000
		Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái							6.772.000
		Cột bát giác, tròn côn H=10m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái							7.617.000
		Cột bát giác, tròn côn H=11m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái							9.179.000
		Cột bát giác, tròn côn H=12m, dây 4mm, bích đế 400x400	Cái							
		Cột giàn đèn nâng hạ, mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM A123, thép SS400, nâng hạ tự động giàn đèn, kim thu sét thụ động D16	Cái							97.400.000
		Cột đèn nâng hạ 17m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)	Cái							109.400.000
		Cột đèn nâng hạ 20m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)	Cái							119.400.000
		Cột đèn nâng hạ 25m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)	Cái							134.000.000
		Cột đèn nâng hạ 30m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)	Cái							158.000.000
		Cột đèn nâng hạ 35m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn)	Cái							
		Cột đèn pha sân Golf	Cái							16.500.000
		Cột đa giác, tròn côn 13m (dây 4mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							18.520.000
		Cột đa giác, tròn côn 14m (dây 4mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							23.530.000
		Cột đa giác, tròn côn 15m (dây 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							24.521.000
		Cột đa giác, tròn côn 16m (dây 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							27.520.000
		Cột đa giác, tròn côn 17m (dây 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							29.670.000
		Cột đa giác, tròn côn 18m (dây 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							33.500.000
		Cột đa giác, tròn côn 19m (dây 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái							
		Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang	Cái							2.000.000

	Bộ Đèn tín hiệu giao thông 3 màu xanh, đỏ, vàng (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái						5.560.000
	Đèn LED THGT 3 x D100	Cái						6.060.000
	Đèn LED THGT 3 x D200	Cái						7.970.000
	Đèn LED THGT 3 x D300	Cái						2.900.000
	Đèn mũi tên chỉ hướng D300, Led	Cái						3.180.000
	Đèn chữ thập D200 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái						3.620.000
	Đèn LED chữ thập D300 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái						2.680.000
	Đèn LED đếm ngược D300 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái						3.700.000
	Đèn LED đếm ngược D400 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái						6.000.000
	Đèn LED đếm ngược D600 (Led) vỏ hộp và tay đỡ thép sơn tĩnh điện	Cái						4.900.000
	Đèn LED đi bộ 2 x D200 (Led hình người đỏ, xanh), vỏ hộp và tay nhựa ABS	Cái						2.950.000
	Đèn LED đi bộ D300 (Led hình người đỏ, xanh), vỏ hộp và tay nhựa ABS	Cái						52.500.000
	Trụ tủ điều khiển tín hiệu giao thông	Cái						32.500.000
	Tủ điều khiển tín hiệu giao thông 2 pha, ổn áp 2000VA KT: 800x800x450mm	Cái						10.350.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 50A (vỏ tủ 1200x600x400, tôn dày 1,2mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái						10.950.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 63A (vỏ tủ 1200x600x400, tôn dày 1,2mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái						12.950.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 100A (vỏ tủ 1200x600x400, tôn dày 1,2mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái						11.350.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 50A (vỏ tủ 1200x600x350, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái						12.950.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 63A (vỏ tủ 1200x600x350, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái						12.950.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 100A (vỏ tủ 1200x600x350, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái						12.950.000